



ÔN TẬP CUỐI HỌC KÌ II

1. Chỉ ra yếu tố miêu tả và tự sự trong đoạn thơ sau:

*Ngày Huế đổ máu,
Chị Hà Nội về,
Tình cờ chị cháu,
Gặp nhau Hàng Bè.*

*Chị bé loắt choắt,
Cái xác xinh xinh,
Cái chân thoăn thoắt,
Cái đầu nghênh nghênh,*

*Ca-lô đội lệch,
Mồm huyt sáo vang,
Như con chim chích,
Nhảy trên đường vàng...*

*– “Cháu đi liên lạc,
Vui lắm chị à,
Ở đồn Mang Cá,
Thích hơn ở nhà!”*

(Lượm, in trong *Thơ Tố Hữu*, NXB Giáo dục, 2003)

2. Nêu những điểm cần lưu ý khi đọc một văn bản thơ.
3. Dựa vào bảng sau, hãy chỉ ra tác dụng của các yếu tố trong văn bản thông tin (làm vào vở):

Yếu tố	Tác dụng
Sapo	
Đề mục	
Chữ in đậm	
Số thứ tự	
Dấu gạch đầu dòng	

4. Nêu những điểm cần lưu ý khi đọc một văn bản truyện.
5. Việc trình bày ý kiến của mình về một hiện tượng trong cuộc sống hoặc văn học thuộc kiểu văn bản nào?
a. Kể chuyện
b. Nghị luận

6. Hãy tóm tắt các bước trong quy trình nói.
7. Chức năng của dấu chấm phẩy là gì? Chỉ ra công dụng của dấu chấm phẩy trong đoạn văn sau:

Tối, cái Bàng giải chiếu mạnh ra giữa sân. Cả nhà ngồi ăn cơm trong hương lúa đầu mùa từ đồng Chỗ thoáng về; trong tiếng sáo điều cao vút của chú Chàng; trong dàn nhạc ve; trong tiếng chó thũng thảng sủa giăng...

(Duy Khán, *Tuổi thơ im lặng*)

8. Chỉ ra sự giống và khác nhau giữa từ đa nghĩa và từ đồng âm. Những từ in đậm sau, trường hợp nào là từ đa nghĩa, trường hợp nào là từ đồng âm?

a. Mùa **xuân**⁽¹⁾ là Tết **trông cây**

*Làm cho đất nước càng ngày càng **xuân**⁽²⁾.*

(*Tết trông cây*, in trong *Hồ Chí Minh toàn tập*, NXB Chính trị quốc gia – Sự thật, tập 14, 2011)

- b. *Sống ở tầng dưới là cụ Bo-môn, người hoạ sĩ già, hơn bốn mươi năm nay vẫn hằng mơ ước vẽ một bức **tranh**⁽¹⁾ “kiệt tác”.*

(Ô Hen-ri, *Chiếc lá cuối cùng*)

*Suốt ngày, họ cãi cọ om bốn góc đầm, có khi chỉ vì **tranh**⁽²⁾ một mối tép, có những anh Cò gầy vêu vao ngày ngày bì bõm lội bùn tím cả chân mà vẫn hếch mỏ, chẳng được miếng nào.*

(Tô Hoài, *Dế Mèn phiêu lưu kí*)

c. *Bỗng cô thấy trước cô là mặt **biển**⁽¹⁾ mệnh mông.*

(Xuân Quỳnh, *Cô Gió mắt tên*)

Việt Nam đất nước ta ơi!

*Mệnh mông **biển**⁽²⁾ lúa đầu trời đẹp hơn.*

(Nguyễn Đình Thi, *Việt Nam quê hương ta*)

9. Đọc các câu sau đây và trả lời câu hỏi:
- Tôi cần phải làm gì để ca **phẫu thuật** diễn ra suôn sẻ?
 - Giai điệu này sẽ đưa bạn đến với cái nôi của nền văn minh **nhân loại** bằng những thanh âm đầy mê hoặc.
 - Các **di sản** văn hoá góp phần giới thiệu hình ảnh quốc gia với bạn bè quốc tế.
 - Hải cầu** không có vành tai và di chuyển khó khăn trên cạn, trong khi sư tử biển có vành tai nhỏ và chạy được khá nhanh.
 - Tìm từ thuần Việt có ý nghĩa tương đương với các từ được in đậm.
 - Theo em, nếu những từ Hán Việt trong những câu trên được thay bằng những từ thuần Việt tương đương thì ý nghĩa của các câu có thay đổi không? Hãy lí giải.
10. Em có suy nghĩ như thế nào về việc sử dụng tiếng Việt trong những trường hợp dưới đây?
- Khi nào làm xong, cậu nhớ phôn (phone) để báo cho tớ biết nhé!

- b. Bạn có *sua* (sure) rằng nó sẽ làm việc ấy?
 c. Bản đánh máy này mắc rất nhiều lỗi *phông* (font).
11. Xác định công dụng của dấu ngoặc kép của các câu sau (làm vào vở):

Ví dụ	Công dụng của dấu ngoặc kép
1. <i>Thầy bùi ngùi đặt vòng hoa lên mộ chú dế, rồi xoa tay lên mái tóc bù xù như tổ quạ của Lợi, thầy buồn buồn nói: “Đừng giận thầy nữa nghe con.”</i> (Nguyễn Nhật Ánh, <i>Tuổi thơ tôi</i>)	
2. <i>Nhìn từ xa, cầu Long Biên như một dải lụa uốn lượn vắt ngang sông Hồng, nhưng thực ra “dải lụa” ấy nặng tới 17 nghìn tấn.</i> (Thúy Lan, <i>Cầu Long Biên – chứng nhân lịch sử, theo Ngữ văn 6, tập một</i> , Nguyễn Khắc Phi (TCB) Sđd)	
3. <i>Truyện “Gió lạnh đầu mùa” kể về cuộc sống của những đứa trẻ nơi phố chợ nghèo trong một ngày đầu đông.</i>	

12. Việc lựa chọn cấu trúc câu có tác dụng như thế nào khi biểu đạt thông tin? So sánh sự khác nhau trong việc thể hiện nghĩa của văn bản trong từng cặp câu dưới đây:
- a.1. Từ đằng xa tiến lại hai chú bé.
 a.2. Từ đằng xa hai chú bé tiến lại.
- b.1. *Cháu lại đi với mối thù thằng Tây mũi lõ, thằng Tây quán thừng đã làm một đời bà khổ. Khi thằng lợi trở về, chắc bà không còn nữa.*
(Nguyễn Văn Thạc, *Mãi mãi tuổi hai mươi*, NXB Thanh niên, 2005)
- b.2. Cháu lại đi với mối thù thằng Tây mũi lõ, thằng Tây quán thừng đã làm một đời bà khổ. Chắc bà không còn nữa khi cháu thằng lợi trở về.
- c.1. *Đám tang chú dế, bọn tôi đều có mặt, im lìm, buồn bã, trang nghiêm.*
(Nguyễn Nhật Ánh, *Tuổi thơ tôi*)
- c.2. Đám tang chú dế, bọn tôi đều có mặt.

13. Em hãy nêu đặc điểm và chức năng của đoạn văn và văn bản bằng cách điền vào bảng dưới đây (kê vào vở):

Nội dung	Đoạn văn	Văn bản
Đặc điểm		
Chức năng		

14. Hãy liệt kê một số phương tiện giao tiếp phi ngôn ngữ mà em biết. Nêu tác dụng của những phương tiện ấy.